

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Điều chỉnh Giấy phép hoạt động do bổ sung danh mục kỹ thuật thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 1904/KH-SYT ngày 24/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum thẩm định các cơ sở đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đợt 03/2025.

Căn cứ Thông báo số 2138/TB-SYT ngày 09/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum Về việc bổ sung thành viên Đoàn thẩm định và cơ sở thẩm định đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Kế hoạch số 1904/KH-SYT.

Căn cứ Hồ sơ số H34.16-250513-0007 ngày 13/5/2025 của Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 09/6/2025 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung **37 kỹ thuật** trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cơ sở có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động theo phạm vi chuyên môn được phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật

Khám bệnh, chữa bệnh và quy trình chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn cho người bệnh.

Điều 3. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT BỔ SUNG TẠI
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TƯ MƠ RỒNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / 6 /2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

STT	Tên kỹ thuật (TT 23)	Mã kỹ thuật (TT 23)	Chuyên ngành
1	Thay ống nội khí quản	1.77	Hồi sức cấp cứu và chống độc
2	Rút ống nội khí quản	1.78	Hồi sức cấp cứu và chống độc
3	Rút canuyn khí quản	1.79	Hồi sức cấp cứu và chống độc
4	Siêu âm phần mềm (một vị trí)	2.374	Nội khoa
5	Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh	3.184	Nhi khoa
6	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thất lưng - hông	8.392	Y học cổ truyền
7	Thay băng	BS_10.1274	Ngoại khoa
8	Cắt chỉ	BS_10.1275	Ngoại khoa
9	Khâu vết thương phần mềm dài trên 10 cm	BS_10.1276	Ngoại khoa
10	Cắt lọc tại giường	BS_10.1445	Ngoại khoa
11	Soi cổ tử cung	13.166	Phụ sản
12	Theo dõi tim thai	BS_13.242	Phụ sản
13	Cấy - tháo thuốc tránh thai	BS_13.248	Phụ sản
14	Điều trị bằng Parafin	17.18	Phục hồi chức năng
15	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	17.26	Phục hồi chức năng
16	Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người	17.31	Phục hồi chức năng
17	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	17.33	Phục hồi chức năng
18	Tập đi với khung tập đi	17.42	Phục hồi chức năng
19	Tập đi với chân giả trên gối	17.49	Phục hồi chức năng
20	Tập với bàn nghiêng	17.72	Phục hồi chức năng
21	Kỹ thuật di động khớp	17.79	Phục hồi chức năng
22	Lượng giá chức năng người khuyết tật	17.112	Phục hồi chức năng
23	Lượng giá chức năng hô hấp	17.114	Phục hồi chức năng
24	Lượng giá chức năng thăng bằng	17.119	Phục hồi chức năng

STT	Tên kỹ thuật (TT 23)	Mã kỹ thuật (TT 23)	Chuyên ngành
25	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	17.120	Phục hồi chức năng
26	Điều trị chườm ngải cứu	17.161	Phục hồi chức năng
27	Tập vận động cột sống	17.167	Phục hồi chức năng
28	Kỹ thuật xoa bóp bằng máy	17.168	Phục hồi chức năng
29	Kỹ thuật tập vận động cho trẻ bị biến dạng cột sống (cong vẹo, gù, ưỡn)	17.177	Phục hồi chức năng
30	Kỹ thuật kiểm soát tư thế hội chứng sợ sau ngã	17.180	Phục hồi chức năng
31	Kỹ thuật ngồi/đứng dậy từ sàn nhà	17.181	Phục hồi chức năng
32	Kỹ thuật thư giãn	17.184	Phục hồi chức năng
33	Nghiệm pháp đi 6 phút	17.208	Phục hồi chức năng
34	Nghiệm pháp đo thời gian đứng dậy và đi	17.211	Phục hồi chức năng
35	Nghiệm pháp dừng bước khi vừa đi vừa nói cho người cao tuổi	17.212	Phục hồi chức năng
36	Kỹ thuật tư vấn tâm lý cho người bệnh hoặc người nhà	17.214	Phục hồi chức năng
37	Tập vận động với các dụng cụ trợ giúp	17.251	Phục hồi chức năng

TỔNG CỘNG: 37 kỹ thuật